TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 39 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Văn C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Oanh và bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXX - ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1999; Nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: A Nguyễn Văn C, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị Lan A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2024, bản tự khai đề ngày 28 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lan A trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị và A Nguyễn Văn C kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Việt Hùng, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 13 tháng 02 năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng C sống hòa thuận đến tháng 02 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do A C không tu chí làm ăn, lười lao động, thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình sa sút. A C còn cầm cố xe máy để lấy tiền tiêu sài. Chị đã cho A C rất nhiều cơ hội; gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng A C vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Từ tháng 01 năm 2024, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Lang Trung, xã Trung An, huyện V sinh sống. Chị và A C sống ly thân từ thời gian đó đến nay, kinh tế vợ chồng riêng biệt, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn A C.

1.2 Về con C: Chị và A C có 01 con C là cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2020. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị và A C ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị được quyền nuôi dưỡng con Bảo. Chị không yêu cầu A C cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân, thu nhập trung bình trên 7.000.000 đồng/tháng.

1.3 Về chia tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết. Chị và Anh C không vay nợ C cá nhân, cơ quan, tổ chức xã hội nào nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. A Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lan A, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng A C không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy A C không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

3. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 19 tháng 7 năm 2024, bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của chị Lan A) trình bày:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Lan A C sống hòa thuận được khoảng 03 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do A C không tu chí làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc trên mạng. Chị Lan A đã cho A C nhiều cơ hội nhưng A C không thay đổi. Từ tháng 01 năm 2024, chị Lan A đã đưa con về gia đình bà sinh sống. Hiện A C bỏ đi làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con. Nay chị Lan A khởi kiện xin ly hôn A C, bản thân bà là người làm mẹ, bà không mong muốn vợ chồng ly tán để cháu bà thiếu vắng tình cảm của cha mẹ. Nhưng do A C vẫn không thay đổi bản thân nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Lan A để chị Lan A ổn định cuộc sống.Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Lan A và A C ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị Lan A được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B. Chị Lan A có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc chu đáo cho cháu Bảo. Gia đình bà cũng sẽ hỗ trợ chị Lan A về chỗ ở,

đưa đón cháu B đi học.Về tài sản: bà H trình bày như lời trình bày của chị Lan A.

4. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 19 tháng 7 năm 2024, bà Phạm Thị Y (là mẹ đẻ của A C) trình bày:

A C và chị Lan A kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng A, chị sinh sống tại gia đình bà. Thời gian đầu, vợ chồng C sống bình thường không có nhiều mâu thuẫn. Đến khoảng cuối năm 2023, A C nghỉ làm công nhân, chưa có công việc mới nên chị Lan A tỏ ra khó chịu, không thông cảm với A C. Sau đó, gia đình chị Lan A xin phép gia đình bà cho chị Lan A về bên ngoại một thời gian nhưng từ cuối năm 2023 đến nay chị Lan A không quay về gia đình bà nữa. Bà không rõ giữa hai bên mâu thuẫn vì lý do gì, A C chỉ có 01 lần cầm cố xe máy của A C để xử lý công việc cá nhân. A C và chị Lan A sống ly thân, mỗi người một nơi từ cuối năm 2023 đến nay. Nay chị Lan A khởi kiện xin ly hôn A C, bà vẫn mong muốn vợ chồng cho nhau cơ hội, hàn gắn lại tình cảm. Trường hợp chị Lan A vẫn kiên quyết xin ly hôn thì tùy chị Lan A quyết định.

Về con C: Hiện chị Lan A đang nuôi dưỡng cháu Bảo. Trường hợp Tòa án giải quyết cho A C, chị Lan Aly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con C theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Bà Yến trình bày như lời trình bày của chị Lan A.

Về địa chỉ cư trú của A C và việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án: A C hiện đăng ký thường trú tại thôn M, xã V, huyện V nhưng đã vào miền Nam làm ăn khoảng 01 tháng trước. A C vẫn thường xuyên liên lạc với bà qua điện thoại (gọi qua số điện thoại và qua ứng dụng Zalo) nhưng không nói cho bà biết địa chỉ cụ thể hiện nay của A C. Bà đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án Tòa án gửi cho A C. Bà đã gọi điện thoại thông báo cho A C nhưng A C nói lại với bà là "tùy chị Lan A". Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho A C, đề nghị Tòa án giao, gửi thông qua bà. Bà sẽ nhận thay cho A C và cam kết sẽ gọi điện, chụp văn bản và gửi ngay cho A C biết.

5. Biên bản xác minh ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình thể hiện: Địa phương không rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lan A, A C. Tuy nhiên hiện hai bên không còn C sống với nhau tại địa phương. Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn A C của chị Lan A, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện chị Lan A đang nuôi dưỡng cháu Gia B. Đề nghị Tòa án xem xét việc giao con C theo quy định của pháp luật. Về tài sản: Địa phương không nắm được tài sản C của vợ chồng chị Lan A, A C. A chị không có khoản vay nợ C tổ chức xã hội nào tại địa phương.

A Nguyễn Văn C hiện nay vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Mỹ Lộc 1, xã Việt Hùng nhưng hiện đi lao động ở địa phương khác, không sinh sống tại xã Việt Hùng. Địa phương không rõ địa chỉ A C hiện đang sinh sống.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện V phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không chấp hành nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn A Nguyễn Văn C; Xử giao cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2020. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan A về việc không yêu cầu A C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Lan A khởi kiện xin ly hôn và trA chấp về nuôi con khi ly hôn với A Nguyễn Văn C có đăng ký thường trú tại thôn Mỹ Lộc 1, xã Việt Hùng, huyện V, tỉnhThái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, trA chấp về nuôi con khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lan A và A Nguyễn Văn C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Lời khai của chị Lan A, bà Hạnh, bà Yến và kết quả xác minh của Tòa án đều thể hiện: Quá trình C sống, vợ chồng chị Lan A xảy ra mâu thuẫn từ khoảng cuối năm 2023. Theo chị Lan A và gia đình chị Lan A thì mâu thuẫn giữa

chị và A C xuất phát từ việc A C không tu chí làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, hay chơi cờ bạc. Theo gia đình A C là do A chị không thông cảm cho nhau dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. A chị sống ly thân nhau từ cuối năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng bỏ mặc nhau. Quá trình giải quyết vụ án A Nguyễn Văn C không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lan A. Điều đó thể hiện A C không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị lan A và A C đã đến mức trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn A Nguyễn Văn C.

[2.2] Về con C: Chị Lan A có nguyện vọng được nuôi dưỡng con C. Chị Lan A đã giao nộp sao kê tài khoản của ngân hàng để chứng minh mức thu nhập hàng tháng của chị. Hội đồng xét xử xét thấy: chị Lan A hiện làm công nhân, có thu nhập trên 7.000.000 đồng/tháng, có sự hỗ trợ của gia đình để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. A C không thể hiện quan điểm về việc nuôi con C. Kể từ thời điểm vợ chồng sống ly thân, chị Lan A là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con C căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con Nguyễn Gia Bảo cho chị Lan A nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Lan A không yêu cầu A C cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan A.

[**2.3**] **Về tài sản C**: Do chưa có lời trình bày của A C, chị Lan A không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Chị Lan A và A C có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản C của vợ chồng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[**2.4**] **Về án phí**: Chị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1.**Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn A Nguyễn Văn C.

2.**Về con C:** Xử giao cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2020. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan A về việc không yêu cầu A C cấp dưỡng nuôi con. A C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C mà không ai được cản trở. Chị Lan A, A C có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. **Về tài sản C:** Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Lan A đã nộp theo biên lai số 0001672 ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan A và A Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục THA Dân sự huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện V (GCNKH số 15 ngày 13/02/2020).
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)